

Bản án số: 38/2020/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp HS, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1970, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp PT, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn Q tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có tổ chức đám cưới. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vấn đề tài chính trong gia đình, vợ chồng không thống nhất được với nhau về việc làm ăn, chi tiêu trong gia đình nên vợ chồng thường hay cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai, mặc ai nấy sống. Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với ông Q được nữa. Vì vậy

bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà L và ông Q có 03 người con chung là Lê Minh H, sinh ngày 30/11/2005; Lê Nguyễn Minh H, sinh ngày 16/7/2007; Lê Hoàng H, sinh ngày 16/01/2011. Hiện nay 03 cháu đang ở với bà L. Bà L yêu cầu được nuôi cả 03 cháu cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ý kiến của bị đơn ông Lê Văn Q: Trong quá trình tố tụng ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

- Theo Biên bản xác minh ngày 18/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền có nội dung như sau: Ông Lê Văn Q hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 10, ấp PT, xã PH, huyện LD, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và ông Q có sinh sống tại địa chỉ này; Về mâu thuẫn vợ chồng ông Q: Ban ấp PT không rõ, chỉ biết vợ chồng ông Q không còn sống chung nữa.

- Tại phiên tòa hôm nay, ông Q vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà L giao 03 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông Q không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Văn Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Q tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, sự mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông Q là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Như vậy, quan hệ hôn nhân của ông Q và bà L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà L xác nhận bà L và ông Q có 03 người con chung là Lê Minh H, sinh ngày 30/11/2005; Lê Nguyễn Minh H, sinh ngày 16/7/2007; Lê Hoàng H, sinh ngày 16/01/2011. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 cháu và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cả 03 cháu đang ở với bà L và cả 03 cháu đều có nguyện vọng ở với bà L, mặt khác ông Q không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà L nên không biết nguyện vọng của ông Q, nên chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cả 03 cháu cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Lê Văn Q.

- Về con chung: Giao 03 người con chung là Lê Minh H, sinh ngày 30/11/2005; Lê Nguyễn Minh H, sinh ngày 16/7/2007; Lê Hoàng H, sinh ngày 16/01/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Ông Lê Văn Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông Q không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2. Án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0295 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà L đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (31/7/2020) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND xã PH, huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Hữu Trí
(Đã ký)**